

**PHƯƠNG ÁN**  
**Phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Phong Điền năm 2020**

**I. Tình hình chung**

**1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy chữa cháy năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

**2. Đặc điểm**

Diện tích có rừng toàn huyện: 53.644,52 ha, trong đó:

- Phân theo nguồn gốc:

+ Rừng tự nhiên: 40.937,74 ha.

+ Rừng trồng: 12.706,78 ha.

- Phân theo chủ rừng:

+ Chủ rừng nhóm I: (gồm hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND xã): 13.641,12 ha.

+ Chủ rừng nhóm II: (gồm Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, Tổ chức kinh tế, Lực lượng vũ trang, Tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục, Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài): 40.003,4 ha.

**3. Những tồn tại và thách thức trong công tác PCCCR trên địa bàn huyện:**

- Hiện nay, tình hình thời tiết dự báo diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài nhiệt độ lên cao, độ ẩm thấp gây khó khăn trong công tác PCCCR trên địa bàn huyện.

- Trên địa bàn huyện vẫn còn tình trạng tự ý đốt xử lý thực bì trái quy định gây cháy rừng.

- Địa hình đồi núi phức tạp, hệ thống giao thông dẫn đến các vùng trọng điểm cháy rừng không đảm bảo, nhiều địa điểm không có đường ranh cản lửa nên khó khăn cho việc huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra.

- Một số chủ rừng, chính quyền địa phương chưa quan tâm đầu tư đúng mức các công trình và dụng cụ PCCCR tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, nhất là các xã trọng điểm về cháy rừng.

- Công tác thông tin cảnh báo sớm lửa rừng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra.

- Trang bị công cụ, phương tiện chữa cháy rừng của các địa phương còn thiếu, thô sơ.

## **II. Các giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng**

### **1. Giải pháp chung:**

Tăng cường công tác tuyên truyền về Phòng cháy, chữa cháy rừng, xử lý thực bì để trồng rừng đúng quy định đến người dân bằng nhiều hình thức: Phát thanh, Pa nô, tuyên truyền lưu động, thông qua các cuộc họp cụm dân cư... Từng bước vận động các chủ rừng không xử lý thực bì bằng phương pháp đốt.

Vấn đề quan trọng trong chữa cháy rừng là phát hiện sớm và huy động lực lượng xử lý kịp thời khi đám cháy còn nhỏ, do đó để công tác chữa cháy có hiệu quả cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Thiết lập hệ thống đường lâm sinh, đường băng cản lửa, đường chia lô, đường giao thông để thuận tiện trong việc khống chế đám cháy và cơ động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

- UBND các xã xây dựng các tổ đội quân chúng chữa cháy rừng (*lực lượng phản ứng nhanh*), đây là lực lượng tiếp cận đám cháy đầu tiên khi có thông tin lửa rừng (*do cháy rừng càng lan rộng thì càng khó khống chế*).

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho những người dân tham gia chữa cháy rừng, góp phần khích lệ người dân tham gia vào công tác chữa cháy rừng (*thực tiễn một số vụ cháy rừng, người dân được huy động tham gia chữa cháy không được bồi dưỡng, mất mát, hư hỏng dụng cụ không được bồi thường*).

- Khi điều động thêm các lực lượng khác tham gia chữa cháy, người chỉ huy tại hiện trường phải phân công lực lượng dẫn đường cho lực lượng hỗ trợ tiếp cận đám cháy.

- Khi có cháy rừng xảy ra, Ban chỉ huy chữa cháy các cấp phát thông báo huy động lực lượng thông qua hệ thống báo động như loa, keng... để người dân tham gia chữa cháy.

- Đối với các chủ rừng của Nhà nước (*BQL rừng phòng hộ Sông Bô, BQL KBT thiên nhiên Phong Điền, Công ty Lâm nghiệp Phong Điền*) cần phải duy trì lực lượng tại chỗ đủ mạnh tại các khu vực rừng trồng có địa hình phức tạp, việc tiếp cận khi có cháy rừng khó khăn để đảm bảo xử lý tại chỗ khi cháy rừng vừa mới xảy ra.

- Có chính sách khen thưởng đối với những người dân phát hiện, thông tin và tham gia chữa cháy tích cực.

- Công an huyện cần vào cuộc quyết liệt trong phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, UBND các xã nơi xảy ra cháy rừng để điều tra, xử lý chủ thể có hành vi vi phạm các quy định về PCCCR góp phần tuyên truyền, phòng ngừa các chủ thể khác vi phạm.

### **2. Giải pháp cụ thể:**

## 2.1. Xác định vùng trọng điểm

Vị trí trọng điểm cháy					Các yếu tố liên quan		Mô tả địa hình, địa vật, nguồn nước
Xã	Khu vực	T.Khu	Thực bì	Loại rừng	Cự ly	Giaothông	
Phong Sơn	Khe Thai	76,77, 81 và 83	Lau lách, cỏ tranh	Rừng tự nhiên, Keo, cao su	3-10 km	Xe ô tô, Xe máy, đi bộ, ghe máy	Đồi núi hiểm trở
Phong Xuân	Nà Chợ Rộng, Rạng Đông	58, 59, 60	Lau lách, ràng ràng, cỏ tranh	Keo, thông	2 -15 km	Xe ô tô, xe máy, đi bộ	Đồi núi hiểm trở
Phong Mỹ	Khe Mạ, Khe Liêm	21, 22, 24, 30, 36, 41, 42, NTK	Lau lách, sim me, tràm chổi, ràng ràng.	Keo, cao su, thông	1- 5 km	Xe ô tô, xe máy, đi bộ	Đồi núi, dốc. Nguồn nước: Hồ Hưng Thái, hồ Cầu Di
Phong Hiền	Đá Mộc, Cao Xá, Bàu Mè	16, 17,18,19	Cỏ, cành lá khô	Keo	1-7 km	Xe ô tô, xe máy, đi bộ	Vùng Cát
Phong Thu	Ưu Thượng, Đồi Kiến Kiên, Bãi rác Phong Thu	12	Lau lách, sim me, tràm chổi, ràng ràng	Keo	3- 10km	Xe ô tô, xe máy, đi bộ	Vùng cát và Đồi.
Phong An	Phò Ninh, Đồng Lâm	20	Lau lách, sim me, tràm chổi, ràng ràng	Keo	3- 10km	Xe ô tô, xe máy, đi bộ	Đồi núi

## 2.2. Phương tiện, dụng cụ PCCCR

Phương tiện, dụng cụ PCCCR được trang bị, đặt tại vị trí các Trạm bảo vệ rừng, Hạt Kiểm lâm, UBND các xã, bên cạnh đó, một số phương tiện được chuẩn bị sẵn sàng tại nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn trọng điểm và gần rừng.

Một số trang bị hiện tại như sau:

STT	Chủng loại	Số lượng	Đơn vị quản lý
1	Máy thổi gió	20	Hạt Kiểm lâm, BQLRPH Sông Bồ, KBTTN Phong Điền, Công ty TNHH MTV LN Phong Điền, Công ty 1/5,
2	Máy cưa	10	Hạt Kiểm lâm, BQLRPH Sông Bồ, Công ty TNHH MTV LN Phong Điền, Công ty 1/5, UBND các xã

3	Máy bơm đeo vai có động cơ	12	Hạt Kiểm lâm, BQLRPH Sông Bồ, Công ty TNHH MTV LN Phong Điền, Công ty 1/5, UBND các xã
4	Máy cắt cỏ	10	Hạt Kiểm lâm, BQLRPH Sông Bồ, Công ty 1/5, UBND các xã
5	Máy bơm (Honda)	08	Hạt Kiểm lâm, BQLRPH Sông Bồ, Công ty TNHH MTV LN Phong Điền, Công ty 1/5
6	Bàn đập lửa	140	Hạt Kiểm lâm, BQLRPH Sông Bồ, Công ty TNHH MTV LN Phong Điền, Công ty 1/5
7	Máy Bộ đàm mẹ	09	Hạt Kiểm lâm, BQLRPH Sông Bồ, Công ty TNHH MTV LN Phong Điền, Công ty 1/5
	Máy Bộ đàm con	68	
8	Rựa	140	Hạt Kiểm lâm, BQLRPH Sông Bồ, Công ty TNHH MTV LN Phong Điền, Công ty 1/5, UBND các xã

Ngoài ra còn có các dụng cụ chữa cháy rừng đã được trang bị tại UBND các xã, thị trấn và dụng cụ, phương tiện huy động của người dân các địa phương.

### **2.3. Công tác trực, thông tin cảnh báo PCCCR:**

#### **a. Trực PCCCR:**

Trong mùa nắng nóng, các đơn vị chủ rừng là tổ chức trên địa bàn huyện đều hợp đồng lực lượng PCCCR để bố trí vào các trạm tổ bảo vệ rừng tại chỗ, bên cạnh đó, chính quyền địa phương các xã, các thôn bản gần rừng đều thành lập các tổ đội xung kích bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Hằng năm, ngoài các trạm, tổ bảo vệ rừng chuyên trách của các chủ rừng trên địa bàn huyện, thành lập 80 tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, PCCCR tại địa bàn các xã.

- Phân công trực PCCCR: Căn cứ vào diễn biến của tình hình thời tiết, Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV huyện chỉ đạo, đôn đốc Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV các xã, các chủ rừng trên địa bàn tổ chức trực, tuần tra, cảnh báo lửa rừng.

- Quy định thời gian trực PCCCR đối với các đơn vị chủ rừng:

Trực 6-8 giờ/ ngày : Khi có báo cháy rừng cấp I,II.

Trực 10 giờ/ ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ): Khi có báo cháy rừng cấp III.

Trực 14 giờ/ ngày (từ 8 giờ đến 21 giờ): Khi có báo cháy rừng cấp IV

Trực 24 giờ/ ngày: Khi có báo cháy rừng cấp V.

#### **b. Thông tin cảnh báo cháy rừng:**

Hiện nay trên địa bàn huyện có 6 chòi canh lửa rừng, vị trí các chòi canh đều nằm tại các vùng trọng điểm về cháy rừng và có tầm quan sát tốt đảm bảo cho việc cảnh báo cháy rừng từ xa, cụ thể: Chòi Cây Lợi - xã Phong Mỹ, chòi Hương Lâm - xã Phong An, chòi Quao - xã Phong Mỹ, chòi 67 – xã Phong Xuân, chòi Khe Liềm – xã Phong Mỹ, chòi Điền Hương – xã Điền Hương. Các chòi canh lửa rừng trên sử dụng hệ thống bộ đàm vô tuyến truyền thông tin cảnh báo cháy rừng trên tần số 142500 MHz thường xuyên báo cáo thông tin cảnh báo cháy rừng đến các tổ chức chủ rừng và cơ quan Kiểm lâm huyện( Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV) trong mùa nắng nóng.

Bên cạnh đó, UBND huyện hỗ trợ hợp đồng 07 Định suất bảo vệ rừng tại các xã trọng điểm về cháy rừng, các Định suất bảo vệ rừng này có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình rừng trên địa bàn phân công để kịp thời báo cáo về cơ quan thường trực PCCC và UBND xã khi có cháy rừng xảy ra. Lực lượng này cũng là lực lượng tham gia chữa cháy rừng, làm hoa tiêu dẫn đường cho các lực lượng khác khi tham gia chữa cháy rừng.

Đối với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng là tổ chức, thành lập các tổ, đội tuần tra bảo vệ rừng, phân công lịch tuần tra và trách nhiệm cụ thể cho các thành viên và báo cáo thông tin cháy rừng về BCĐ PCCC các cấp thông qua số điện thoại đường dây nóng (*Có danh sách kèm theo*).

#### **2.4. Công tác chỉ huy chữa cháy rừng**

Trong mọi trường hợp, người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ có mặt tại nơi xảy ra cháy là người chỉ huy chữa cháy.

Trường hợp không có cảnh sát PCCC-CNCH: Chủ tịch UBND cấp xã trở lên có mặt tại đám cháy là người chỉ huy chữa cháy. Nếu chủ rừng là cơ quan, tổ chức thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức là người chỉ huy chữa cháy; trưởng thôn bản tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy; nếu chủ rừng là hộ gia đình hoặc cá nhân thì trưởng thôn là người chỉ huy chữa cháy.

Vị trí chỉ huy chữa cháy là vị trí điểm cao, có tầm nhìn bao quát đám cháy, người chỉ huy trực tiếp chỉ huy, điều hành các tổ, đội chữa cháy thông qua hệ thống thông tin bộ đàm trên tầng số 142500Mhz và các phương tiện thông tin khác.

#### **2.5. Hậu cần, Y tế:**

Trung tâm y tế huyện và các trạm y tế xã chuẩn bị các nhu thiết yếu y tế phục vụ cứu hộ, cứu nạn người bị thương, bị nạn khi tham gia chữa cháy rừng tại hiện trường.

UBND các xã, thị trấn, các đơn vị chủ rừng chuẩn bị nhu yếu phẩm, thức ăn, nước uống phục vụ người tham gia chữa cháy.

#### **2.6. Phòng cháy, chữa cháy rừng**

##### **2.6.1. Nhiệm vụ của BCĐ CTMTPTLNBV các xã, thị trấn**

- Xây dựng kế hoạch, phương án PCCC trên địa bàn; chỉ đạo các đơn vị thôn, bản, thị trấn và các chủ rừng đóng trên địa bàn xây dựng phương án PCCC và phương án huy động lực lượng của đơn vị mình; chỉ đạo việc phối kết hợp giữa các chủ rừng trên địa phương trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Chỉ đạo xây dựng lực lượng ứng cứu tại chỗ, mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy tại địa phương theo phương châm bốn tại chỗ, nắm sẵn sàng.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và lãnh đạo các thôn, bản trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng. Chú trọng công tác cảnh báo, dự báo cấp nguy cơ cháy rừng trong các tháng cao điểm vào mùa khô;

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra những khu vực trọng điểm về cháy rừng và các khu rừng có nguy cơ cháy cao.

- Ra lệnh điều động lực lượng, phương tiện tại địa phương kịp thời chữa cháy rừng khi có cháy rừng xảy ra.

- Chỉ đạo các thôn, bản, tổ dân phố, chủ rừng tổ chức khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra.

- Chấp hành nghiêm lệnh điều động của cấp trên về việc tăng cường ứng cứu khi có cháy rừng xảy ra trên địa bàn huyện;

- Trong trường hợp đặc biệt cần báo lên Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV huyện xin hỗ trợ và ứng cứu kịp thời những tình huống cấp bách xảy ra cháy rừng nghiêm trọng vượt quá khả năng của địa phương.

**2.6.2. Nhiệm vụ của các chủ rừng là tổ chức trên địa bàn huyện:** (Công ty TNHH NN MTV lâm nghiệp Phong Điền, Công ty Cổ phần 1/5, Ban quản lý rừng phòng hộ Sông bò, BQL Khu bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Công ty cổ phần ĐT&TM EG)

- Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; phương án huy động lực lượng cứu chữa khi có cháy rừng xảy ra; xây dựng phương án phối kết hợp với các thôn, bản, các chủ rừng liền kề; tổ chức lực lượng trực chòi canh lửa rừng, tuần tra bảo vệ rừng.

- Tổ chức tuyên truyền trong quần chúng nhân dân về lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tu sửa và làm mới các công trình phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy rừng theo kế hoạch. Giúp Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV huyện phát hiện sớm lửa rừng để huy động lực lượng xử lý kịp thời.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo BCD CTMTPTLNBV huyện về kết quả tổ chức thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy của đơn vị thông qua giao ban hàng tháng với cơ quan Kiểm lâm.

- Thực hiện lệnh điều động lực lượng, phương tiện PCCCR của cấp trên trong công tác chữa cháy rừng trên địa bàn.

**2.6.3. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án và trực PCCCR**

Trong mùa phòng cháy, Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV huyện Phong Điền giao Hạt Kiểm lâm huyện chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện phương án PCCCR của các đơn vị chủ rừng là tổ chức và chính quyền địa phương các xã trọng điểm cháy rừng, kịp thời hướng dẫn khắc phục những thiếu sót trong tổ chức thực hiện; tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị trọng điểm. Ngoài ra, chính quyền địa phương các xã, Kiểm lâm địa bàn thường xuyên kiểm tra công tác trực chòi canh, tuần tra, kiểm soát lửa rừng của các lực lượng bảo vệ rừng.

**2.6.4. Công tác chữa cháy rừng**

a. Huy động lực lượng

Sau khi nhận được thông tin có cháy rừng xảy ra, Ban chỉ đạo PCCCR các cấp lập sơ đồ điểm cháy, xác định vị trí điểm cháy, hướng cơ động chữa cháy để phân công và huy động phương tiện, lực lượng trong phạm vi quản lý tiếp cận đám cháy một cách nhanh nhất.

UBND các xã, thị trấn, các đơn vị chủ rừng là tổ chức huy động lực lượng, phương tiện trong phạm vi quản lý của mình để tham gia chữa cháy ban đầu, báo cáo tình hình vụ cháy với Ban chỉ đạo huyện để có huy động lực lượng chữa cháy của huyện kịp thời, hạn chế thiệt hại do cháy rừng gây ra.

Căn cứ mức độ và quy mô đám cháy mà Ban chỉ đạo các cấp huy động lực lượng phù hợp, đáp ứng được yêu cầu chữa cháy tại hiện trường.

Trong trường hợp đám cháy phát triển nhanh, lan tràn trên diện tích lớn (trên 5 ha), Ban chỉ đạo PCCC huyện huy động lực lượng của các xã, thị trấn tiếp giáp với khu vực xảy ra cháy rừng, đồng thời báo cáo và xin lực lượng chi viện chữa cháy của tỉnh thông qua BCĐ CTMTPTLNBV tỉnh.

\* Lực lượng chữa cháy rừng gồm:

- Lực lượng các đơn vị chủ rừng: BQL Rừng phòng hộ sông Bò, BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền, Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Phong Điền, Công ty 1/5.

- UBND các xã, thị trấn: Cán bộ công chức, viên chức, Đảng ủy, UBND xã, thị trấn, tổ, đội phản ứng nhanh PCCC, Công an viên, dân quân tự vệ xã, nhân dân các thôn ven rừng.

- Lực lượng cấp huyện: Công an huyện, BCH Quân sự huyện, Kiểm lâm huyện, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện...

- Ngoài ra, còn có lực lượng chữa cháy của Cảnh sát PCCC-CH-CN.

b. Phương pháp chữa cháy

\* Đối với đám cháy nhỏ, chiều cao ngọn lửa dưới 01m, trong điều kiện gió thổi nhẹ:

Ban chỉ huy chữa cháy xác định hướng cháy, huy động lực lượng và phương tiện tiếp cận để khoanh vùng, dập tắt đám cháy.

\* Đối với đám cháy lớn, cường độ lan nhanh, ngọn lửa cao, trong điều kiện gió mạnh:

Ban chỉ huy chữa cháy xác định hướng cháy, vị trí các đường ranh cản lửa, đường lâm sinh, các đường sau khai thác trước hướng cháy để huy động lực lượng băng cắt, dọn thực bì đường ranh nhằm làm giảm vật liệu cháy và cách ly đám cháy với các diện tích khác.

\* Riêng đặc thù vùng cát, hệ thống đường giao thông, đường ranh cản lửa bị hạn chế trong lúc diện tích rừng liền lô, liền khoảnh lớn nên ưu tiên sử dụng các phương tiện xe cày lật đất để hỗ trợ lực lượng chữa cháy, tạo đường ranh quanh đám cháy, ngăn đám cháy lây lan (*Có sổ điện thoại đường dây nóng các chủ phương tiện kèm theo*).

c. Ban chỉ huy PCCC thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến tình hình cháy rừng và báo cáo về Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV cấp trên để có ý kiến chỉ đạo.

d. Xử lý và khắc phục hậu quả do cháy rừng gây ra

- Ngay sau khi xảy ra các vụ cháy rừng cơ quan Công an, Kiểm lâm và các cơ quan liên quan tiến hành điều tra, xác định nguyên nhân gây cháy, truy tìm thủ phạm và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Hạt Kiểm lâm huyện phối hợp với chính quyền địa phương, các chủ rừng xác định thiệt hại (diện tích, loại rừng, địa điểm...) do cháy rừng gây ra.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, giám sát phục hồi rừng, khắc phục hậu quả...

### **III. Sơ đồ huy động lực lượng PCCC của vùng trọng điểm cháy rừng**

#### **1. Xã Phong Mỹ:**

a. Vùng trọng điểm: khu vực Khe Mạ, Khe Liềm, đồi Một Mái ( tiểu khu 21, 22, 24, 30, 36, 41, 42, NTK)

b. Đặc điểm:

Hiện trạng: rừng trồng thuần loài, loài cây chủ yếu: keo.

Nguyên nhân có thể gây ra cháy rừng: đạn lân tinh nổ, đốt ong lấy mật, xử lý thực bì trái quy định.

Địa hình đồi núi cao, độ dốc lớn; Hệ thống đường giao thông, đường lâm sinh không đảm bảo, xuống cấp, khó khăn trong việc cơ động lực lượng chữa cháy. Chủ yếu cơ động bằng xe gắn máy và đi bộ để tiếp cận hiện trường.

c. Công tác chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra:

*( Có sơ đồ chữa cháy kèm theo)*

## **2. Xã Phong Xuân:**

a. Vùng trọng điểm: Tiểu khu 58, khu vực Nà Chợ Rộng - Tiểu khu 59, 60.

b. Đặc điểm:

Hiện trạng: rừng trồng, loài cây chủ yếu: keo, Thông.

Nguy cơ có thể gây ra cháy rừng: xử lý thực bì trái quy định, vô ý xử dụng lửa trong rừng.

- Đối với tiểu khu 58, chủ yếu là rừng Thông, có hệ thống giao thông thuận lợi, một số vị trí xe ô tô cứu hỏa có thể tiếp cận.

- Đối với tiểu khu 59, 60: Địa hình đồi núi cao, độ dốc lớn; đường giao thông, đường lâm sinh không đảm bảo, xuống cấp, khó khăn trong việc cơ động lực lượng chữa cháy; chủ yếu cơ động bằng xe gắn máy và đi bộ để tiếp cận hiện trường.

c. Công tác chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra:

*( Có sơ đồ chữa cháy kèm theo)*

## **3. Xã Phong Sơn:**

a. Vùng trọng điểm: Tiểu khu 76,77,81,83.

b. Đặc điểm:

Hiện trạng: rừng trồng sắp đến chu kỳ khai thác, loài cây chủ yếu: Keo.

Nguy cơ có thể gây ra cháy rừng: xử lý thực bì trái quy định, vô ý xử dụng lửa trong rừng.

Địa hình đồi núi cao, độ dốc lớn; đường giao thông, đường lâm sinh không đảm bảo, xuống cấp, khó khăn trong việc cơ động lực lượng chữa cháy; chủ yếu cơ động bằng xe ô tô hai cầu, xe gắn máy và đi bộ để tiếp cận hiện trường.

c. Công tác chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra:

*( Có sơ đồ chữa cháy kèm theo)*

## **4. Xã Phong Thu:**

a. Vùng trọng điểm: Khu vực Ưu Thượng, Đồi Kiên Kiên, Bãi rác.

b. Đặc điểm:

Hiện trạng: rừng trồng sắp đến chu kỳ khai thác, loài cây chủ yếu: Keo.

Nguy cơ có thể gây ra cháy rừng: xử lý thực bì trái quy định, vô ý xử dụng lửa trong rừng.

Địa hình đồi núi cao, độ dốc lớn; Có hệ thống đường giao thông tiếp cận đến rừng, được đầu tư hệ thống đường lâm sinh. Tuy nhiên, hiện nay các hệ thống đường này đã xuống cấp, khó khăn trong việc cơ động lực lượng chữa cháy; chủ



yếu cơ động bằng xe ô tô hai cầu, xe gắn máy và đi bộ để tiếp cận hiện trường xe chữa cháy kho tiếp cận.

c. Công tác chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra:

*( Có sơ đồ chữa cháy kèm theo)*

### **5. Các xã Phong An, Phong Hiền:**

a. Vùng trọng điểm: Tiểu khu 17,18,19 xã Phong Hiền; Khu vực Phò Ninh, Đông Lâm xã Phong An.

b. Đặc điểm:

Hiện trạng: rừng trồng sắp đến chu kỳ khai thác, loài cây chủ yếu: Keo.

Nguy cơ có thể gây ra cháy rừng: xử lý thực bì trái quy định, vô ý sử dụng lửa trong rừng.

Đặc điểm địa hình vùng cát, bằng phẳng, khó khăn cho Ban chỉ huy chữa cháy bao quát tình hình vụ cháy; Hệ thống đường giao thông, đường lâm sinh không đảm bảo, trong khi diện tích rừng liền lô liền khoảnh lớn.

Phương tiện tiếp cận chủ yếu là xe gắn máy và đi bộ để tiếp cận hiện trường.

c. Công tác chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra:

Căn cứ đặc thù vùng cát, ưu tiên sử dụng phương tiện xe cày lật đất để tạo đường ranh cản lửa trong chữa cháy rừng.

*( Có sơ đồ chữa cháy kèm theo)*

### **IV. Tình huống giả định cháy rừng có thể xảy ra:**

- **Điểm cháy:** Rừng trồng thuần loài Keo của Ban quản lý KBTTN Phong Điền tại khu vực Khe Liềm, xã Phong Mỹ.

- **Giả định tình huống cháy rừng:**

Thông tin liên lạc: Máy bộ đàm, điện thoại di động

Hiện trạng thực bì dưới tán rừng: Lau lách, sim mua (thực bì nhiều)

Nguyên nhân cháy: Do xử lý thực bì gây cháy lan

\* Diễn biến của tình huống cháy

Vào khoảng thời gian 9 giờ 30 phút nhân viên trực chòi canh lửa rừng khe Liềm phát hiện cháy rừng tại tiểu khu 21 thuộc xã Phong Mỹ, đã báo cho ông Vĩnh Sang, Trạm trưởng trạm Khe Liềm, Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền để huy động lực lượng tại chỗ chữa cháy.

- Cháy nhỏ:

Lực lượng chữa cháy tại chỗ của trạm Khe Liềm, Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền tham gia chữa cháy dưới sự chỉ huy của ông Vĩnh Sang, Trạm trưởng trạm Khe Liềm. Đồng thời báo cáo về đơn vị chủ rừng để chuẩn bị lực lượng ứng cứu.

Kỹ thuật chữa cháy: Dùng máy thổi gió, máy phun nước chữa cháy rừng, bàn dập lửa, kết hợp với cành cây để dập lửa.

Do thời tiết khô hạn kéo dài, thực bì khô nỏ nên đám cháy phát triển nhanh vượt quá khả năng kiểm soát của lực lượng tại chỗ.

⇒ Cháy vừa, nguy hiểm (từ 10 giờ 30 đến 11 giờ 30 phút): Ông Vĩnh Sang báo cáo với Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV xã Phong Mỹ và Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền xin huy động lực lượng tăng cường.

Lực lượng tăng cường: 15 người của Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền; lực lượng cơ động của các thôn Tân Mỹ, Hưng Thái và Đội PCCC xã Phong Mỹ (50 người)

Phương tiện vận chuyển lực lượng chữa cháy: Xe máy cá nhân, xe ô tô của Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền.

Chỉ huy chữa cháy: Ông Lê Ngọc Tuấn – Giám đốc BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền – Phó BCĐ CTMTPTLNBV huyện Phong Điền.

Dụng cụ chữa cháy: Cưa máy cầm tay, máy thổi gió, bình bơm tay, máy cắt cỏ, bình bơm nước đeo vai có động cơ. Ngoài ra còn trang bị một số dụng cụ như: rựa, bàn dập lửa, cuốc, xẻng để chữa cháy.

Nhưng do gió Tây Nam thổi mạnh làm cho đám cháy lan tràn trên diện rộng (nhiều điểm cháy) vượt quá tầm kiểm soát của lực lượng chữa cháy, Ông Lê Ngọc Tuấn báo cáo Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV huyện xin chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy và bố trí người dẫn đường cho lực lượng chi viện.

⇒ Cháy lớn, cực kỳ nguy hiểm:

Căn cứ vào tình hình thực tế, Chủ tịch UBND huyện huy động lực lượng: Lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân sự huyện, lực lượng dân quân, công an xã và các tổ đội bảo vệ rừng của các thôn thuộc xã Phong Thu và Phong Xuân (100 người).

Phương tiện vận chuyển lực lượng chữa cháy: 04 xe ô tô, xe máy cá nhân.

Chỉ huy chữa cháy: Ông Trịnh Đức Hùng - Chủ tịch UBND huyện.

Kỹ thuật chữa cháy:

Tùy theo điều kiện địa hình, thực bì, hướng gió dùng máy cưa, rựa phát đường ranh cắt hướng lửa cháy lan; dùng bàn dập lửa, máy thổi gió, máy bơm nước có động cơ đeo vai để dập tắt cục bộ từng đám cháy. Đến 15 giờ cùng ngày đám cháy được khống chế, Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV của huyện phân công lực lượng kiểm tra để đám cháy không bùng phát trở lại. Tổ chức điều tra xác minh nguyên nhân cháy.

Công tác hậu cần, y tế: Do Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền và UBND xã Phong Mỹ phân công lực lượng đảm trách trong suốt quá trình chữa cháy.

## **V. Kinh phí**

### **1. Kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng**

Nguồn kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng gồm:

- Ngân sách huyện, xã;
- Kinh phí đầu tư của chủ rừng;
- Tài trợ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Sử dụng kinh phí phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng**

2.1. Kinh phí phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng được sử dụng cho các nội dung sau đây:

a) Kinh phí cho hoạt động, cơ sở vật chất, trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy rừng của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, lực lượng Kiểm lâm và lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng;

b) Tuyên truyền và xây dựng phong trào quần chúng phòng cháy, chữa cháy rừng;

c) Khen thưởng trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng;  
d) Hỗ trợ bồi thường thiệt hại phương tiện, tài sản được huy động để chữa cháy rừng theo quy định.

đ) Hỗ trợ tổ chức diễn tập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng;

e) Bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng;

2.2. Kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

2.3. Kinh phí bảo đảm các hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, lực lượng Kiểm lâm, các đơn vị kiêm nhiệm của Quân đội, các chủ rừng là cơ quan, tổ chức thụ hưởng ngân sách nhà nước và các địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.4. Các chủ rừng không thụ hưởng ngân sách nhà nước tự bảo đảm kinh phí cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định.

2.5. Giao cho Hạt Kiểm lâm huyện lập dự toán kinh phí hoạt động phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Phong Điền trình UBND huyện theo quy định.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách và tình hình điều kiện thực tế xảy ra, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị chủ rừng triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng trong năm 2020 trên địa bàn huyện;

- Cơ quan Công an huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện, Hạt Kiểm lâm huyện các ban, ngành liên quan căn cứ phương án này để xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình./.

### **Nơi nhận:**

- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- BCĐ CTMTPTLNBV tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBNDTQVN huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- TV BCĐ CTMTPTLNBV huyện;
- UBND các xã, thị trấn liên quan;
- Đội Kiểm lâm cơ động số 1;
- Công ty TNHH NN MTV LN Phong Điền;
- BQL RPH sông Bò, BQL KBTTN Phong Điền;
- Công ty CP 1/5; EG; Việt Thắng;
- Vp: LĐ, KT2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Đức Hùng**

**Số điện thoại đường dây nóng thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy  
rừng trên địa bàn huyện**

(Kèm theo Phương án số PA-UBND ngày tháng 4 năm 2020 của  
UBND huyện)

**1. Đồng chí Nguyễn Văn Bình - Phó Chủ tịch UBND huyện, Trưởng  
Ban chỉ đạo CTMTPTLNBV huyện.**

- Số điện thoại văn phòng: 0234.3551295
- Số điện thoại di động: 0919297071

**2. Điện thoại trực chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Phong Điền (Văn  
phòng Thường trực Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm  
nghiệp bền vững huyện).**

- Trục ban phòng cháy, chữa cháy rừng
- + Số điện thoại văn phòng: 0234.3551225
- + Vô tuyến điện tần số: 142.500Mhz
- Đồng chí Nguyễn Bá Thạo – Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Phó Trưởng ban  
thường trực Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững  
huyện.

- Số điện thoại văn phòng: 0234.3551734
- Số điện thoại di động: 0914125502

**3. Điện thoại trực chỉ huy Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
huyện Phong Điền**

- Đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn- Trưởng phòng Nông nghiệp - Phó Ban chỉ  
đạo CTMTPTLNBV huyện.

- + Số điện thoại văn phòng: 0234.3551231
- Số điện thoại di động: 0914140159

**4. Điện thoại trực chỉ huy Khu Bảo tồn thiên nhiên Phong Điền**

- Đồng chí Lê Ngọc Tuấn - Giám đốc Khu Bảo tồn- Phó Ban chỉ  
đạo CTMTPTLNBV huyện.

- + Số điện thoại văn phòng: 0234.3561646
- + Số điện thoại di động: 0961804444

**5. Điện thoại trực chỉ huy Công an huyện**

- Đồng chí Trần Hoài Linh - Phó Trưởng Công an huyện – thành viên.
- + Số điện thoại văn phòng: 0234.3551222
- + Số điện thoại di động: 0905100114

**6. Điện thoại trực chỉ huy Ban chỉ huy Quân sự huyện**

- Đồng chí Lê Văn Trung - Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng BCH  
Quân sự huyện

- + Điện thoại trực ban tác chiến: 054.3551224
- + Điện thoại di động: 0978014205

**7. Số điện thoại Chủ tịch UBND, Trưởng ban chỉ đạo CTMTPTLNBV các xã, thị trấn:**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số điện thoại</b>
1	Trịnh Xuân Nhân	Phong Sơn	09836611335
2	Nguyễn Bá Lành	Phong Xuân	0914482806
3	Hoàng Chiến	Phong Mỹ	0935391729
4	Nguyễn Hữu Nam	Phong Thu	0914479518
5	Nguyễn Văn Dũng	Phong An	0914236205
6	Trần Đức Thiện	Phong Hiền	0914250342
7	Thái Ngọc Thảo	Thị trấn Phong Điền	0776882266
8	Đoàn Văn Quốc	Phong Hòa	0914326832
9	Lê Viết Phước	Phong Chương	0933218299
10	Trần Văn Huy	Phong Bình	0913565169
11	Trần Gia Truyền	Điền Hương	0914125539
12	Đặng Hữu Danh	Điền Môn	0905270509
13	Lê Văn Thắng	Điền Lộc	0979030463
14	Nguyễn Đăng Phúc	Điền Hòa	0986409097
15	Cao Huy Mẫn	Điền Hải	0788524090
16	Hoàng Văn Sửu	Phong Hải	0988408447

**8. Số điện thoại chủ phương tiện xe cày lật đất**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>Số lượng xe</b>
1	Đoàn Văn Dung	Đức tích	0973166827	02
2	Nguyễn Văn Hóa	Phong Thu	0976993943	01
3	Trần Quốc Toàn	Phong Thu	0986054236	01

**9. Số điện thoại chủ phương tiện xe bồn chở nước**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>Số lượng xe</b>
1	Ông Thái	Hùng Đạt - Phong Xuân	0935266679	01
2	Ông Tuấn	Tân Việt Bắc - Phong Xuân	0971209209	01
3	Nguyễn Văn Lịch	Hợp tác xã Môi trường Phong Điền	0914025001	01



**DANH SÁCH HUY ĐỘNG LỰC LƯƠNG CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

<b>TT</b>	<b>Xã</b>	<b>ĐƠN VỊ</b>	<b>Q.SỐ</b>
1	<b>Phong Thu</b>	Cán bộ UBND xã	15
2		Trung đội dân quân DQ cơ động xã	21
3		LL tại Thôn	24
<b>Tổng cộng:</b>			<b>60</b>
1	<b>Phong Mỹ</b>	Cán bộ UBND xã	16
2		Trung đội dân quân DQ cơ động xã	24
3		LL tại Thôn	30
<b>Tổng cộng:</b>			<b>70</b>
1	<b>Phong Sơn</b>	Cán bộ UBND xã	20
2		Trung đội dân quân DQ cơ động xã	15
3		LL tại Thôn	15
<b>Tổng cộng:</b>			<b>50</b>
1	<b>Phong Hiền</b>	Cán bộ UBND xã	18
2		Trung đội dân quân DQ cơ động xã	10
3		LL tại Thôn	15
4		Công an viên	10
<b>Tổng cộng:</b>			<b>53</b>
1	<b>Phong Xuân</b>	Cán bộ UBND xã	17
2		Trung đội dân quân DQ cơ động xã	15
3		LL tại Thôn	20
4		Công an viên	10
<b>Tổng cộng:</b>			<b>62</b>
1	<b>Phong An</b>	Cán bộ UBND xã	15
2		Trung đội dân quân DQ cơ động xã	15
3		LL tại Thôn	20
4		Công an viên	10
<b>Tổng cộng:</b>			<b>60</b>
1	<b>Thị trấn Phong Điền</b>	Cán bộ UBND xã	15
2		Trung đội dân quân DQ cơ động	15
<b>Tổng cộng:</b>			<b>30</b>